

Bản án số: 480/2025/HS-PT
Ngày: 04-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán: 1/ Ông Ngô Đức Thụ
2/ Ông Vũ Hoài Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 04/9/2025, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 386/HSPT ngày 05/08/2025 đối với bị cáo Nguyễn Hồng G do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2025/HSST ngày 11/4/2025 của Tòa án nhân dân Quận M (Tòa án nhân dân khu vực M), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Hồng G, sinh ngày 17/10/1962 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số H đường T, phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số H đường T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phước H1 (đã chết) và bà Lê Thị C (đã chết); bị cáo có vợ là Trần Thị Ngọc H2 và có 02 con (con lớn sinh năm 1993 và con nhỏ sinh năm 1997); tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

Bị hại: Anh Trần Nguyễn Quốc B

Thường trú: Số S đường X, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:

Ông Mai Thanh B, luật sư của công ty luật TNHH M thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.(có mặt)

Bị hại không kháng cáo; vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Trần Nguyễn Quốc B là chủ thầu thi công xây dựng căn nhà Số H đường T, phường P, Quận M từ tháng 11/2023. Trong quá trình xây dựng căn nhà, anh B có xảy ra mâu thuẫn nhiều lần với bà Trần Thị Ngọc H2 và Nguyễn Hồng G (chồng bà H2) là chủ nhà Số H đường T, phường P, Quận M. Nội dung mâu thuẫn về việc xây dựng căn nhà Số H đường T, phường P, Quận M làm rơi vật liệu xây dựng sang nhà G và tranh chấp ranh đất. Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 30 tháng 01 năm 2024, anh Trần Nguyễn Quốc B đang chỉ đạo cho công nhân thi công xây dựng căn nhà địa chỉ số Số H đường T, phường P, Quận M thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với bà Trần Thị Ngọc H2. Khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, Công an phường P, Quận M nhận được thông tin, tại địa chỉ Số H đường T, phường P, Quận M đang có xảy ra cự cãi nên Công an phường đã cử đồng chí Chu Văn D - cán bộ Công an Phường P xuống giải quyết vụ việc. Trong lúc đồng chí D đang xử lý vụ việc giữa anh B và bà H2 do thấy anh B có thái độ coi thường bà H2 nên G chạy từ trong nhà Số H đường T, phường P, Quận M ra, cầm theo 01 (một) cây kéo màu đen tấn công vào phía mắt bên trái của anh B gây thương tích. Đồng chí Chu Văn D đã kịp thời ngăn cản và mời hai bên về Cơ quan Công an Phường P để xử lý. Riêng anh B do phải nằm bệnh viện điều trị đến ngày 02/02/2024 mới đến Công an Phường P, Quận M để trình báo và yêu cầu xử lý hình sự đối với G.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 183/KLTTCT-TTPY.2024 ngày 23/4/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông Trần Nguyễn Quốc B:

1. Các kết quả chính:

- Hai vết thương vùng mi dưới mắt trái đã được điều trị còn:
 - + Một sẹo vùng khóe trong mi dưới mắt trái kích thước 0,7x0,1cm.
 - + Một sẹo vùng khóe ngoài mi dưới mắt trái kích thước 0,5x0,1cm.
 - + Hình ảnh nứt mẻ xương ngay dưới vị trí hai vết trên phim MSCT lúc nhập viện và phim MSCT lúc giám định.

Có tỷ lệ: 04% (bốn phần trăm) mỗi vết.

- Vết thương phần mềm vùng mũi mắt trái đã được điều trị hiện còn một vết tăng giảm sắc tố kích thước 2x0,05cm.

Có tỷ lệ 0,5% (không phải năm phần trăm).

Vết thương do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám

định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Nguyễn Quốc B tại thời điểm giám định là: 08% (tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết quả khác:

- Cây kéo như Cơ quan điều tra cung cấp có thể gây ra được tất cả các vết thương trên.

- Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định về tính thẩm mỹ đối với trường hợp này.

- Tất cả các vết thương trên không gây nguy hiểm tới tính mạng (BL 74-77).

Quá trình điều tra, Nguyễn Hồng G khai nhận hành vi dùng kéo gây thương tích cho anh Trần Nguyễn Quốc B như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen, có cán bọc nhựa.

- 01 (một) USB (kèm theo hồ sơ vụ án).

Hiện vật chứng đang được tạm giữ tại Kho vật chứng của Công an Quận M

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, anh Trần Nguyễn Quốc B chưa yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2025/HSST ngày 11/4/2025 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực M) đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng G phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng G 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, giành quyền khởi kiện bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/4/2025 bị cáo Nguyễn Hồng G kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hồng G giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án đã đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phát biểu ý kiến: Mâu thuẫn dẫn tới vụ án là tranh chấp sân trước nhà liền kề, bị cáo đã đập tường rào

và chửi bới nhiều ngày. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại đã xin giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không có thiện chí bồi thường, không ăn năn hối lỗi nên bị hại vẫn đề nghị khởi tố, xử lý hình sự đối với bị cáo. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 11/4/2025 Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1) xét xử vụ án. Ngày 21/4/2025, bị cáo Nguyễn Hồng G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo được nộp trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo khai nhận: Người bị hại đã xúc phạm gia đình bị cáo nên bị cáo đã dùng kéo đâm về phía vùng mặt bị hại, bị cáo dùng kéo đâm là do tức giận bị hại, không phải do vợ bị cáo kích động. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng. Như vậy, có đủ chứng cứ xác định: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 30/01/2024 tại trước nhà số Sô H đường T, phường P, Quận M; Nguyễn Hồng G đã có hành vi dùng kéo đâm vào phía mắt bên trái của anh Trần Nguyễn Quốc B gây thương tích cho anh B. Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 183/KLTTCT-TTPY.2024 ngày 23/4/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể anh B là 08% . Anh B có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo G. Do vậy, Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực M) đã xét xử bị cáo Nguyễn Hồng G về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất nguy hiểm hành vi của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo thực hiện. Sau phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nộp đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại đối với bị cáo và cung cấp tài

liệu kèm theo. Hội đồng xét xử xét thấy, trong giai đoạn sơ thẩm bị hại không cung cấp được tài liệu chứng minh thiệt hại nên Tòa án cấp sơ thẩm đã giành quyền cho bị hại khởi kiện bị cáo bằng vụ án dân sự khác. Như vậy, về phần trách nhiệm dân sự chưa được giải quyết tại cấp sơ thẩm, nội dung này cũng không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không có quyền xem xét. Bị hại có quyền khởi kiện bị cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bằng một vụ án dân sự khác như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng G. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 58/2025/HSST ngày 11/4/2025 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng G 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSNDTC; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND KVM; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Thi hành án dân sự Tp.HCM (1)
- Phòng thi hành án KVM; (1)
- Bị cáo; (2)
- TAND KVM; (1)
- Công an Tp. HCM (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thương Huyền

